

Ngày 30 – 1 – 1948, vị lãnh tụ kiệt xuất của nhân dân Ấn Độ là M. Gandhi bị bọn phản động ám sát, nhưng Đảng Quốc đại vẫn tiếp tục lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Không thoả mãn với quy chế tự trị, Đảng Quốc đại do G. Nêru đứng đầu đã lãnh đạo nhân dân tiếp tục cuộc đấu tranh giành độc lập trong những năm 1948 – 1950. Ngày 26 – 1 – 1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hoà.

Sự thành lập nước Cộng hoà Ấn Độ đánh dấu thắng lợi to lớn của nhân dân Ấn Độ, có ảnh hưởng quan trọng đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

2. Công cuộc xây dựng đất nước

Trong thời kì xây dựng đất nước, Ấn Độ đạt được nhiều thành tựu về nông nghiệp và công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp nặng, chế tạo máy, xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại.

Nhờ tiến hành cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp, từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực, và từ năm 1995, là nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ ba trên thế giới.

Cũng trong những năm 70, Ấn Độ đã sử dụng năng lượng hạt nhân vào sản xuất điện. Trong những năm 80, Ấn Độ đứng hàng thứ mười trong những nước sản xuất công nghiệp lớn nhất thế giới. Ấn Độ đã chế tạo được máy móc, thiết bị ngành dệt, hoá chất, máy bay, tàu thuỷ, đầu máy xe lửa, ti vi màu v.v.; tốc độ tăng trưởng GDP năm 1995 là 7,4%, năm 2000 là 3,9%.

Trong các lĩnh vực khoa học – kĩ thuật, văn hoá, giáo dục, Ấn Độ có những bước tiến nhanh chóng và hiện nay đang cố gắng vươn lên hàng các cường quốc về công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân, công nghệ vũ trụ. Cuộc “cách mạng chất xám” đã đưa Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới.

Năm 1974, Ấn Độ thử thành công bom nguyên tử; năm 1975, phóng vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất bằng tên lửa của mình. Đến năm 2002, Ấn Độ đã có 7 vệ tinh nhân tạo hoạt động trong vũ trụ.

Về đối ngoại, Ấn Độ theo đuổi chính sách hoà bình, trung lập tích cực, luôn luôn ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc. Ngày 7 – 1 – 1972, Ấn Độ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.



Hình 13. G. Nêru
(1889 – 1964)